TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/DS-ST
Ngày 07 - 02 - 2018
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Thạch Út
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Quy Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số 116/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-DS ngày 02/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Bảo Q, sinh năm: 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 43, ấp Cần Thạnh, xã Cần Đ, huyện Châu Th, An G.

2. Bị đơn: Chị Mai Thị O, sinh năm: 1961 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ 19, ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh H, huyện Châu Th, tỉnh An G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 01/6/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Trần Bảo Q trình bày:

Vào ngày 08/11/2016 do quen biết với nhau nên anh có cho chị Mai Thị O vay số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận khi trả vốn mới tính tiền lãi, thời hạn vay trong vòng 01 tháng trả vốn. Trong quá trình

vay tiền chị O không đóng lãi và cũng không trả vốn, cố tình tránh né, không trả tiền. Nay anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Mai Thị O phải trả nợ 1 lần số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Châu Th có tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chị O vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nào gởi Tòa án cho biết ý kiến về việc khởi kiện, yêu cầu của phía nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th, về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự là đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Mai Thị O là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tống đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị O vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị O theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2017 anh Trần Bảo Qyêu cầu chị Mai Thị O phải trả nợ cho anh 1 lần số tiền là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Mối quan hệ hợp đồng vay tài sản giữa anh Q với chị Otrên thực tế có xảy ra, sự việc được chứng minh qua tờ biên nhận nợ lập ngày 08/11/2016. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Q cho biết, trong quá trình vay tiền phía bị đơn chị O không nộp lãi và cũng không trả vốn cho anh. Nay anh Q vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Ophải trả nợ 1 lần số tiền vốn 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th đề xuất hướng giải quyết vụ án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Bảo Q. Buộc chị Mai Thị O phải trả nợ cho anh Q 1 lần số tiền vốn là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng), không yêu cầu tính lãi là hoàn toàn phù hợp.

[3] Xét thấy, trong mối quan hệ vay tài sản phía bị đơn là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là nộp lãi đúng định kỳ và trả vốn khi đến hạn. Việc vi phạm này đã ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của phía nguyên đơn. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

phía nguyên đơn anh Q. Buộc phía bị đơn chị O phải trả nợ cho anh Q 1 lần là hoàn toàn phù hợp.

Như vậy, nghĩ nên xác lập mối quan hệ tranh chấp trên và buộc chị Mai Thị O phải trả cho anh Trần Bảo Q số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

Đối với lãi suất phía nguyên đơn anh Q không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí:

Chị Mai Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Bảo Q được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 471, 473, 474 Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 2 Điều 468, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Bảo Q.

Buộc chị Mai Thị O phải trả cho anh Trần Bảo Q số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Chị Mai Thị O phải chịu 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Bảo Q được nhận lại số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000762 ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh An G.

Báo cho anh Q được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án **(07/02/2018).** Chị O được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- VKSND huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV – THA tỉnh;
- THA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thám